Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
A	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa**		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT bằng tài liệu như catalogue/tài liệu kỹ thuật hợp pháp quy định tại Chương V. Có đầy đủ các tài liệu hợp pháp khác kèm theo để chứng minh các nội dung trong catalogue/tài liệu kỹ thuật chưa thể hiện đầy đủ, các tài liệu liên quan nhà sản xuất như quy định tại Chương V: - Đối với mặt hàng sản xuất tại nước ngoài: Các tài liệu không phải là tiếng Việt Nam thì Nhà thầu phải nộp thêm bản dịch tài liệu ra tiếng Việt Nam. - Đối với hàng hóa về PCCC: Người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh phải có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo nghị định 79/2014/NĐ-CP hoặc nghị định 136/2020/NĐ-CP. - Đối với Bộ quần áo chịu nhiệt: Quần áo; Mũ; Ủng; Găng tay phải có kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn của Thông tư 48/2015/TT-BCA, của đơn vị có chức năng trong thời gian 24 tháng tính đến thời điểm đóng thầu. - Đối với hàng hóa là công cụ hỗ trợ: Nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh công cụ hỗ trợ do Bộ công an cấp.	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh hoặc thống số kỹ thuật không đáp ứng Hoặc tài liệu chứng minh không đáp ứng yêu cầu	**Không Đạt**
2	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ về chất lượng, xuất xứ hàng hóa khi giao hàng theo quy định	Cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm Quý III/2025 trở đi, đầy đủ giấy tờ về chất lượng, xuất xứ, bảo hành, nhập khẩu tại thời điểm giao hàng	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh	**Không Đạt**
B	**Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa**		

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tiến độ cung cấp và kế hoạch giao hàng	Tiến độ cung cấp và kế hoạch giao hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tổ chức giao nhận của nhà thầu một cách chi tiết.	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh	**Không Đạt**
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	- Thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Thuyết minh phải có đầy đủ tối thiểu các nội dung về: Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; Tổ chức giao hàng; Kiểm soát chất lượng và tiến độ lắp đặt; Biện pháp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trước khi bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng. - Nhà thầu có cam kết cung cấp hàng mẫu các mặt hàng thuộc gói thầu trong quá trình thương thảo Hợp đồng để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa *(Trong trường hợp có yêu cầu của Chủ đầu tư).*	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh	**Không Đạt**
C	**Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì**		
1	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng hoặc theo bảo hành chính hãng của thiết bị (nếu trên 12 tháng)	**Đạt**
		< 12 tháng Hoặc nhà thầu chỉ cam kết thời gian bảo hành của thiết bị đáp ứng yêu cầu chương V	**Không Đạt**
2	Kế hoạch cung cấp dịch vụ dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu phải có cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu về tính chất của gói thầu này. Cam kết thực hiện bảo hành trong vòng 48 giờ kể từ khi bên mời thầu yêu cầu khắc phục các sự cố.	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh	**Không Đạt**
D	**Tiến độ cung cấp hàng hóa**		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Không vượt quá yêu cầu tại Chương V	**Đạt**
		Vượt quá yêu cầu tại Chương V	**Không Đạt**
2	Tiến độ bàn giao	Có cam kết về tiến độ cung cấp về thời gian phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh	**Không Đạt**
E	**Khả năng thích ứng về địa lý – môi trường**	Có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường. Có tài liệu chứng minh hoặc cam kết của nhà thầu thiết bị cung cấp không có ảnh hưởng đến môi trường.	**Đạt**
		Không có tài liệu chứng minh.	**Không Đạt**
F	**Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định**	Nhà thầu cam kết tất cả các hợp đồng, gói thầu được nghiệm thu, thanh lý đúng quy định. Nhà thầu thực hiện đúng, đầy đủ công tác đối chiếu tài	**Đạt**

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	liệu và/hoặc thương thảo và/hoặc hoàn thiện hợp đồng và/hoặc ký hợp đồng khi có thông báo của Chủ đầu tư. Nhà thầu cam kết đáp ứng quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu hoặc không có cam kết hoặc cam kết có điều kiện	**Không Đạt**
G	**Các yếu tố cần thiết khác**		
1	Công khai, minh bạch số liệu	Cam kết cung cấp các tài liệu theo quy định như sau để chứng minh tài liệu công khai, minh bạch và hợp pháp về số liệu tài chính, kê khai thuế, hợp đồng đã hoàn thành khi có yêu cầu của Bên mời thầu	**Đạt**
		Không có cam kết cung cấp tài liệu theo đúng yêu cầu hoặc không trả lời làm rõ hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu hoặc số liệu tài chính kê khai trong E-HSDT không đúng với số liệu đã kê khai với cơ quan thuế	**Không Đạt**
2	Tuân thủ pháp luật về lựa chọn nhà thầu	Trong vòng 5 năm gần nhất không bị Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấm tham gia dự thầu hoặc không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên website muasamcong.mpi.gov.vn	**Đạt**
		Trong vòng 5 năm gần nhất đã từng bị Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấm tham gia dự thầu hoặc có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên website muasamcong.mpi.gov.vn	**Không Đạt**
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí đều Đạt	**Đạt**
		Có ít nhất 01 tiêu chí Không Đạt	**Không Đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn theo bảng trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trong bảng trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.